

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày : 05 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại nhà văn hóa bản Mật Sàng, xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Tòng Văn N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản SL, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Tòng Văn L, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Lò Thị B sinh năm 1994, trú tại Bản SL, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Tại bản án số 91/2022/HSST ngày 03/8/2022 của TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn N 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2009/HSST ngày 26/3/2009, TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn C, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản B, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/8/2024, Tòng Văn N mang theo 400.000VNĐ đi bộ từ nhà đến bản Tong Tái B, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường dân sinh bản Tong Tái B, xã CC, huyện MS, N gặp và hỏi mua được 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 400.000VNĐ của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ). Sau đó, N cầm gói Heroine trong tay phải đi về nhà rồi chia số Heroine mua được thành 03 phần dùng 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ gói lại 02 phần thành 02 gói, phần Heroine còn lại N đã sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít, mảnh nilon gói ma túy ban đầu N ném vào bếp đốt cháy hết. Sau đó, N cho 02 gói Heroine vào trong 01 lọ nhựa hình trụ và cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng dần và nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lò Văn C đến nhà N, đặt vấn đề hỏi mua 400.000VNĐ Heroine, N đồng ý và nhận 400.000VNĐ của C (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ) cất vào túi quần bên trái đang mặc và lấy 02 gói Heroine trong lọ nhựa đưa cho C. Sau đó, C cầm gói Heroine đi về. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện MS, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Phát Nam, xã Chiềng Sung, huyện MS, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Văn C đang đứng ở lề đường bên phải theo hướng bản Phát Nam, xã Chiềng Sung đi bản Sài Lương, xã CC, huyện MS có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, yêu cầu C có ma túy thì tự giác giao nộp, C tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên trái 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. C khai nhận là Heroine của C, tàng trữ để sử dụng. Nguồn gốc số Heroine là do C mua được của Tòng Văn N, sinh năm 1986, trú tại bản Sài Lương, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La với giá 400.000VNĐ tại nhà ở của N. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng như đã nêu trên. Căn cứ lời khai của Lò Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 186 ngày 21/8/2024 đối với người, chỗ ở, đồ vật của Tòng Văn N, thu giữ: 510.000VNĐ (Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ (là số tiền Lò Văn C dùng để mua ma túy của N), 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ) và 01 lọ nhựa trụ tròn có nắp vặn xoáy được bọc bên ngoài bằng băng dính màu vàng, đường kính 02cm, dài 2,5cm (là lọ nhựa Tòng Văn N sử dụng đựng 02 gói Heroine đã bán cho Tòng Văn C).

Ngày 21/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C, kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS trưng cầu giám định phòng PC 09, Công an tỉnh Sơn La giám định: 510.000VNĐ thu giữ của Tòng Văn N gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ là tiền giả hay tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 1665/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSMS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Tòng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 30 - 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:**

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 lọ nhựa trụ tròn có nắp vặn xoáy được bọc bên ngoài bằng băng dính màu vàng, đường kính 02 cm, dài 2,5cm; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Trả lại cho bị cáo số tiền 110.000 VNĐ;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000VNĐ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo do là thuộc hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 26 đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo. Trả lại cho bị cáo số tiền 110.000VNĐ là tiền do bị cáo lao động có, không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn C tại phiên tòa: Xét Lò Văn C đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có đề nghị hoãn phiên tòa. Việc vắng mặt của C không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Lò Văn C theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn N thừa nhận: Ngày 21/8/2024, tại nhà ở của mình ở bản Sải Lương, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La, Tòng Văn N đã bán trái phép 0,06 gam Heroine cho Lò Văn C để hưởng lợi số tiền 400.000VNĐ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét người, chỗ ở, đồ vật; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. **Cáo trạng số 121/CT-VKSMS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.**

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng

trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích hám lời là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 81/2022/HSST ngày 03/8/2022 của TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn N 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2023, chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về việc đã làm. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 30/2009/HSST ngày 26/3/2009, TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thuộc diện hộ nghèo, không có công việc thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 lọ nhựa trụ tròn có nắp vặn xoáy được bọc bên ngoài bằng băng dính màu vàng, đường kính 02 cm, dài 2,5cm; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Là vật không có giá trị sử dụng và có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 110.000VNĐ thu giữ của bị cáo là tài sản do bị cáo lao động có, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 400.000VNĐ là tiền do bị cáo bán Heroine cho Lò Văn C có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan:

Đối với Lò Văn C, quá trình điều tra xác định: C là người nghiện chất ma túy, ngày 21/8/2024 C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, do Lò Văn C chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng Heroine C tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Lò Văn C. Ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013666 xử phạt hành chính Lò Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự bằng hình thức phạt tiền: 3.500.000VNĐ, là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Tòng Văn N khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đường dân sinh bản Tong Tải B, xã CC, huyện MS với giá 400.000VNĐ. Việc mua bán không có ai biết và chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Tòng Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,06 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; 01 lọ nhựa trụ tròn có nắp vặn xoáy được bọc bên ngoài bằng băng dính màu vàng, đường kính 02 cm, dài 2,5cm; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Trả lại cho bị cáo số tiền 110.000 VNĐ (một trăm mười nghìn đồng);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn N.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Minh Quân

